

PHẬT NÓI KINH KIM CƯƠNG HƯƠNG BỒ TÁT  
ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ  
\_QUYỀN HẠ\_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô  
Khanh\_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bày tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch  
Dịch âm, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

\_Lại nữa, Hành Nhân muốn làm **Tối Thượng Mạn Noa La Chuyển Pháp Luân Tướng**. Trước tiên Hành Nhân nên tự vận Tâm chí thành, hồi hướng **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi), sau đó chọn lấy **Thắng Địa**. Thắng địa là nơi Thánh Hiền cư trú, hoặc đất có dấu vết xa xưa của Thánh Hiền, hoặc chùa cổ xưa, miếu thờ Trời, hoặc gần nơi có vật báu hoặc bên sông lớn, hoặc bên cạnh ao... là các đất thanh tịnh.

Được đất đó xong, phát Tâm vui vẻ, liền đối với A Xà Lê khởi tưởng như Đức Phật, làm lễ cúng dường thỉnh. Ở nơi dựng lập Mạn Noa La, tụng **Minh kết Gối** xong, sau đó có thể ở đất này làm Mạn Noa La

Ở trong Mạn Noa La, vẽ Bản Tôn **Kim Cương Hương Bồ Tát**, làm tướng phần lộ hoặc tướng Đại Tiểu, có bốn mặt, mặt có ba con mắt, mắt phóng ánh sáng lớn như **Kiếp Hỏa** (Kalpāgni). Có 12 cánh tay, dùng tám vị Đại Long Vương với mọi áo báu trang nghiêm thân ấy, lửa sang rực rỡ hiện tướng Đại ác, hoặc tướng Đại Tiểu. Hai tay dựng thẳng ngón trở an ngay trái tim, các tay còn lại cầm nắm khí tượng là: chày Kim Cương, móc cây, cây thương, cây kiếm, cung, tên, cái bình báu, cây giáo có ba chia (tam xoa), đầu lâu, sợi dây... Như vậy vẽ tướng **Hàng Tam Giới**

Ở bên phía Đông của Bồ Tát vẽ **Ma Ê Thấp Phộc La Thiên** (Mahesvara: Đại Tự Tại Thiên), bên phía Nam vẽ **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa), bên phía Tây vẽ **Ca Lý Đê Chỉ Dã Thiên**, bên phía Bắc vẽ **Ô Ma Nữ Thiên** (Ūma)

Ở bốn góc bên trong vẽ **Đại Phạm Thiên** (Mahāa-brahma), **Cát Tường Thiên** (Śrī-deva) **Thiên Đế Thích** (Śakra-devānām-indra) với **Bộ Đa Chủ** (Bhūtādhipati)

Ở bốn góc bên ngoài Mạn Noa La vẽ bảy **Mẫu Quỷ** (Sapta-mātṛka) với **Năng Trí Thấp Phộc Lam** (Naṭīsvaraṃ), **Ma Hạ Ca La** (Mahā-kāla), **Vĩ Năng Dã Ca** (Vināyaka). Lại vẽ **Bộ Đa** (Bhūta) với **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Tất Xá Tả** (Piśāca), **Phệ Đa Noa** (Vetāḍa), **Tắc Kiến Độ** (Skandha), **Ô Ma Nại** (Unmānda), **A Bát Sa Ma La** (Apsmara), **Nga Lỗ Noa** (Garuḍa)

Như vậy y theo Pháp, thứ tự vẽ Mạn Noa La với Bồ Tát xong. Tức Hành Nhân tự giữ cho trong sạch, mặc áo màu đỏ, vào Mạn Noa La thỉnh Bản Tôn với các Hiền Thánh. Trước tiên, kết **Kim Cương Hương Bồ Tát Ấn** với tụng Đại Minh, thỉnh Bồ Tát giáng đến Mạn Noa La. Tiếp theo, câu triệu chư Thiên với nhóm Hiền Thánh bên trong Mạn Noa La. Tưởng giáng đến xong, liền phụng hiến Át Già với nhóm hương, hoa. Sau đó nói việc mong cầu đề cầu thành tựu **Sơ Đắc Thắng Địa Kết Gối**

Đại Minh là:

“**Án năng mô bà nga phộc đê (1) phộc nhật-la, hiên đà lý (2) lạc xoa (3) lạc xoa (4) ma hạ lạc xoa (5) ô lý-đà, mãn dã (6) át đường mãn đà (7) nỉ xá mãn đà (8) sa la (9) sa la (10) phộc nhật-la, nhập phộc la, ma lý nỉ (11) hồng, phát tra (12)**”

\*)OM NAMO BHAGAVATE VAJRA-GANDHĀRI RAKṢA RAKṢA MAHĀ-RAKṢA, ŪRDHA BANDHA, ARTHAM BANDHA, DEŚA BANDHA, SARA SARA, JVALA JVALA, PĀLINI HŪM PHAT

結界作曼拏羅畫像已。行人初入曼拏羅誦此大明。此明亦名句召明。

kết giới tác mạn nã la họa tượng dĩ 。 hành nhân sơ nhập mạn nã la tụng thử Đại Minh 。 thử minh diệc danh cú triệu minh 。

Kết Giới, làm Mạn Noa La, vẽ tượng xong.

\_Hành Nhân bắt đầu vào Mạn Noa La, tụng Đại Minh. Minh này cũng có tên là **Câu Triệu Minh**

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã, ma hạ phộc nhật-la hiến đà lý (1) a mô già, y hệ-duệ hứ (2) a bát-la để hạ đa, y hứ (3) a nga tha, bà nga phộc để, thi già-lam (4) a vĩ xá, a vĩ xá (5) bát-la vĩ xá, bát-la vĩ xá (6) nhược, hồng, phát tra, sa-phộc hạ (7)**”

\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

MAHĀ-VAJRA-GHANDHĀRI AMOGHA EHYEHI APRATIHATA EHI  
AGĀCCHA BHAGAVATE ŚĪGHRAM ĀVIŚA ĀVIŚA PRAVIŚA PRAVIŚA  
HŪM JAḤ HŪM PHAT SVĀHĀ

\_Tụng Minh này xong, lại tụng **Căn Bản Đại Minh** là:

“**Án (1) hột-lý (2) hồng (3)**”

\*)OM HRĪḤ HŪM

\_Tụng Minh này xong, lại tụng **Căn Bản Tâm Minh** là:

“**Án (1) hồng (2) a hồng (3)**”

\*)OM HŪM ĀḤ HŪM

\_Tụng Minh này xong, lại tụng **Câu Triệu Đại Minh** là:

“**Án, năng mô la đất-năng đất-la dạ dã (1) năng mạc thất-tán noa, phộc nhật-la bá noa duệ (2) ma hạ được xoa tử năng bát đa duệ (3) Án, a mô già câu xá duệ (4) a bát-la để hạ đa xá sa năng duệ (5) hột-lý (6) yết la (7) yết la (8) yết la (9) yết la (10) hồng, nhược, hồng, phát tra (11)**”

\*)OM NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCANḌA-VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENĀPATAYE  
OM AMOGHĀMKUŚAYE APRATIHATA ŚASANĀYE HRĪḤ KARA  
KARA KARA KARA, HŪM JAḤ HŪM PHAT

\_Tụng Minh này xong, tướng Bồ Tát giáng đến Mạn Noa La xong. Lại tướng Bồ Tát có mọi loại **Tự Luân** (vòng chữ) trang nghiêm thân ấy. Bắt đầu tướng **ॐ वृक्षेण** “**Án, hột-lý tra, sa-phộc hạ**” [OM VRṬA SVĀHĀ] tại đỉnh đầu của Bồ Tát

Tiếp theo, tướng chữ **ॐ ह्रिः** “**Hồng, phát tra**” [HŪM PHAT] tại cái đầu của Bồ Tát

Tiếp theo, tướng chữ **ॐ ह्रिः** “**Án, sa-phổ lỗ, sa-phộc hạ**” [OM SPHURU SVĀHĀ] tại hai con mắt của Bồ Tát

Tiếp theo, tướng chữ **ॐ ह्रिः** “**Hột-lý, năng mạc, sa-phộc hạ**” [HRĪ NAMAḤ SVĀHĀ] tại trái tim của Bồ Tát

Tiếp theo, tướng chữ **ॐ ह्रिः** “**Đế khát-xoa-noa, vĩ nhạ duệ, hác**” [TIKṢṆA VIJAYĪ HAḤ] làm mọi loại áo giáp nghiêm thân của Bồ Tát

Tiếp theo, tướng chữ **ॐ ह्रूं ह्रूं** “**Án, hồng, phát tra**” [OM HUM PHAT] làm mọi loại khí tượng mà Bồ Tát đã cầm nắm

Tiếp theo, tướng **ॐ कपलानि ह्रूं ह्रूं** “**Án, yết bá la, ma lý nễ, hồng, phát tra**” [OM\_ KAPĀLANI HŪM PHAT] làm tướng phần nộ đầu tiên của Bồ Tát

Tiếp theo, tướng chữ của Đại Minh **ॐ ह्रूं** “**Hồng, phát tra**” [HUM PHAT] làm tướng Đại Phần Nộ của Bồ Tát

Tiếp theo, tướng chữ của Đại Minh này **ॐ वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं वरुणं** “**Án, bát-la tán noa, phê nga, đà lý nê, hột-lý, hồng, hác**” [OM\_ PRACANḌA VEGA DHĀRIṆI HRĪḤ HUM HAḤ] làm tướng rất phần nộ căn bản của Bồ Tát

Tiếp theo, tướng Bồ Tát tụng **vi Diệu Đại Minh** là:

**ॐ ह्रूं ह्रूं**

“**Án, nhạ-lung, hồng**”

\*)OM\_ AM JRĀM HŪM

Tiếp theo, tướng Bồ Tát tụng **Năng Phá Hoại Nhất Thiết Đại Minh** là:

**ॐ ह्रूं**

“**Án, nhạ-lung, sa-phộc**”

\*)OM\_ JRĀM SVAḤ

Như vậy, làm **Quán Trí**.

Được tất cả hiện trước mặt xong, Hành Nhân thân tâm vui vẻ, cúi đầu mặt làm lễ, liền nâng **Át Già** hiển **Bồ Tát**. **Hiển Át Già Minh** là:

“**Án, tát lý-phộc tất đề tỳ-du, năng mạc, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ SARVA SIDDHEBHUYU NAMAḤ SVĀHĀ

**Thiên Hương Hiển Bồ Tát Minh** là:

“**Án, năng mô bà nga phộc đề (1) độ bán, ngật-lý hận-noa (2) tất đà, tam ma duệ (3) hồng, năng mạc, sa-phộc hạ (4)**”

\*)OM\_ NAMO BHAGAVATE DHŪPAM GRHṆA SIDDHA-SAMAYE HŪM NAMAḤ SVĀHĀ

**Hiển Hoa Minh** là:

“**Án, thất-lý, la sát-di (1) bát-la để ngật-lý hận-noa, hàm (2) du bát nễ đảm (3) bổ sáp-ba, sa-phộc hạ (4)**”

\*)OM\_ ŚRĪ RAŚMI PRATIGRṆA MĀM\_ ŚUBHA-NĪTAM PUŚPA SVĀHĀ

**Hiển Đăng Minh** là:

“**Án, nhập-phộc la, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ JVALA SVĀHĀ

**Hiển Đồ Hương Minh** là:

“**Án, thú tỳ (1) thú tỳ (2) hiển đà phộc tất nễ (3) hiển đà lý (4) tất-lý duệ, sa-phộc hạ**”

\*)OM\_ ŚUBHE ŚUBHE GANDHA-VĀSINI GANDHĀRI PRIYE SVĀHĀ

**Hiển Thực Minh** là:

“**Án, nĩ ma-dã mặt lệ, la nhạ dã (1) nĩ hứ, nĩ hứ (2) sa-phộc hạ (3)**”

\*)OM DĪPYA-BALI-RĀJA DEHĪ DEHĪ SVĀHĀ

Như vậy, mọi loại phụng hiến, cúng dường xong

Tiếp theo, cầu Bồ Tát ban cho vui vẻ. Tụng **Minh** là:

“**Án, năng mô phộc nhật-la hiến đà lý (1) hổ lô (2) hổ lô (3) để sắt-xá 94) để sắt-xá (5) hồng, phát tra (6)**”

\*)OM NAMO VAJRA-GANDHĀRI, HURU HURU, TIṢṬA TIṢṬA, HŪM PHAT

Tụng Minh này xong, tưởng được Bồ Tát ban cho vui vẻ, Sau đó Hành Nhân tùy ý làm Pháp thì ý nguyện đã mong cầu đủ được thành tựu

Lại nói **Năng Điều Nan Điều Đại Phần Nộ Án Tướng**

.)**Đỉnh Án**: Hai tay để lòng bàn tay bằng phẳng, hai ngón giữa như cái bát, an hai ngón vô danh ở lóng thứ ba của ngón giữa, co hai ngón cái vào lòng bàn tay nắm quyền thì thành Án. Khi kết Án này thời tướng tướng của chữ Đại Minh ở tại đỉnh đầu của Bồ Tát

.)**Nhãn Án**: Chưởng sửa Án lúc trước, duỗi hai ngón trở thì thành Án. Khi kết Án này thời tướng tướng của chữ Đại Minh ở tại hai con mắt của Bồ Tát

.)**Khải Giáp Án**: Hai tay nắm quyền, tưởng như cánh của con ngỗng thì thành Án. Khi kết Án này thời tướng Đại Minh thành áo giáp khoác lên thân Bồ Tôn để làm trang nghiêm.

.) **Khí Trượng Án**: Tay phải nắm quyền, đem ngón cái vịn móng ngón trở thì thành Án. Khi kết Án này thời tướng Đại Minh thành các khí trượng tại tay của Bồ Tôn. Đây cũng gọi là **Tâm Án**, cũng gọi là **Căn Bản Phần Nộ Án**.

.)**Quyết Định Kim Cương Câu án**: Hai tay nắm quyền, hai ngón út cùng kết với nhau, giương duỗi hai ngón giữa cái chéo nhau, co đầu ngón trở như móc câu thì thành Án.

.)**Kim Cương Sách Án**: Đem ngón vô danh cùng với ngón trở làm thể **sợi dây** thì thành Án

.)**Kim Cương Linh Án**: Tay phải nắm quyền làm thể dao động thì thành Án.

.)**Hiến Át Già Án**: Chắp hai tay lại như thể nâng vật thì thành Án.

.)**Hiến Hoa Án**: Chắp hai tay lại, co hai ngón trở vào bên trong lòng bàn tay thì thành Án.

.)**Hiến Hương Án**: Chưởng sửa Án trước, cùng co đầu của hai ngón trở thì thành Án.

.)**Hiến Đồ Hương Án**: Để lòng bàn tay trái bằng phẳng rồi giương duỗi thì thành Án.

.)**Hiến Đẳng Án**: Hai tay co các ngón tay, giương duỗi hai ngón út thì thành Án.

.)**Hiến Hoa Man Án**: Hai tay ngửa lòng bàn tay như hoa sen mới mọc thì thành Án

.)**Phá Hoại Nhất Thiết Ma Chướng Án**: Hai tay để ngang trái tim đều nắm quyền. Lại đem ngón cái trái vịn móng ngón út, giương duỗi các ngón còn lại thì thành Án.

.)**Căn Bản Phần Nộ Án**: Thân đứng như thể múa. Tay trái đem ngón cái vịn ngón út làm như tướng **Quân Trì** an ở trên trái tim. Tay phải dựng thẳng giương ngón tay làm như tướng cành cây, miệng tụng chữ **Hồng** (HŪM) thì thành Án. Án này hay trừ Đại Ma cũng hay cậu triệu, hay mở hang A Tu La, hay làm cho các Ròng kinh sợ, cũng hay đầy lùi quân phương khác, hay chặt đứt Chú khác.

)**Đại Phần Nộ Ấn**: Thân đứng như thế múa. Hai tay đều nắm quyền, giao chéo hai cánh tay, dựng quyền trái an trên trái tim, cũng dựng đứng quyền phải làm tương phần nộ, miệng tụng chữ **Hồng** (HŪM) thì thành Ấn. Ấn này làm Đại Giáng Phục thì dùng, hay khùng bỏ tất cả Đại Ma với hàng Đại Dạ Xoa, **La Xoa** (La Sát).

)**Trì Sở Châu Ấn**: Hai tay đều đem ngón cái với ngón trỏ cùng vịn nhau thì thành Ấn. Khi kết Ấn này thời tụng **Căn Bản Tâm Minh** đồng dựng, hay khiến cho hàng **Phạm Thiên** (Brahma), hoặc **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa), hoặc **Ma Ê Thấp Phộc La Thiên** (Maheśvara) hiện ra, hoặc khiến **nhập ngũ**

Pháp Mạn Noa La tối thượng với Năng Điều Nan Điều chư Ấn Tướng như vậy là nơi mà A Xà Lê muốn truyền thọ, đều nên xem xét kỹ lưỡng. Chẳng hứa trao cho kẻ bất trung, bất hiếu, chẳng kính Tam Bảo, chẳng tu mọi Thiện với người có bệnh ác. Nhóm người như vậy cũng chẳng hứa khiến được nghe. Tại sao thế? Vì nghiệp ác cho nên nếu nghe Pháp này thì trở ngược lại sinh kinh chê, ở đời đương lai chịu khổ báo lớn

Lại nói Pháp **Kim Cương Hương Tam Muội Thành Tựu**

Liên nói **Tam Muội Đại Minh** là:

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã (1) năng mạc thất-tán noa phộc nhật-la bá noa duệ (2) ma hạ dục xoa, tử năng bát đa duệ (3) tổ la tổ la (4) nga tha nga tha (5) ma hạ mặt lê, sa-phộc hạ (6) bố năng la nga ma năng dã (7) câu lỗ câu lỗ (8) nga tha nga tha, sa-phộc (9) ma hạ mặt lê, sa-phộc hạ (10) Phộc năng, a yết lý-sa dã (11) a ca lý-sa dã (12) ngật-lý hận-noa, ngật-lý hận-noa (13) thi già-lam, a vĩ xá (14) a xỉ xá, sa-phộc hạ (15) ma ma, phộc la nỉ tông (15) a nga tha, a nga tha (17) mẫu một-nga lý noa (18) a9a noa dã (19) một-la hám-ma noãn (20) A phệ xá (21) a phệ xá (22) ác khát-xoa, tô để-lý noa (23) phiến để, câu lỗ (24) ma hệ thấp-phộc lam (25) để-lý thú lê năng (26) hột-lý na diệm, vĩ na la dã (27) a nậu la nghe noa (28) tát lý-phộc tát đất-tông, phộc thi, câu lỗ (29) ca la câu tra vĩ thí noa (30) mô hạ dã (31) mô hạ dã (32) ma la dã (33) ma la dã (34) câu ma lý noãn đồ (35) la nga dã (36) la nga dã (37) ấn nại-lý noa (38) đạt nỗ phộc nột-vĩ ba dã (39) tán nại-lý noa, yết lô sa (40) chỉ la-vĩ sa (41) năng xá dã, năng xá dã (42) a nỉ để-duệ năng (43) tát lý-phộc lỗ ngang, bát-la hạ năng dã (44) bát-la hạ năng dã, dục khát-sắt noa (45) tát lý-phộc tất-lệ đa năng (46) ma lý-na dã (47) ma lý-na (48) la sát tử năng (49) tát lý-phộc nại-la ma-dã noa (50) bạt khát-xoa dã (51) bạt khát-xoa dã (52) tát xá tả nam (53) nại hứ-dã ma năng (54) tát lý-phộc ô để sắt-xá (55) ngật-lý hận-noa, ngật-lý hận-noa (56) tát phộc tất phộc (57) cung bạn noa (58) tát lý-phộc cật-lệ xá, bát đà năng dã (59) a ngật-nễ, tát lý-phộc hổ đỉnh (60) tát lý-la bộ đa (61) tát lý-phộc suất-lỗ đỉnh (62) năng xá dã (63) năng xá dã (64) dã măng, tát lý-phộc ma la, bà phộc năng (65) a mặt-lý đán, đà la dã (66) đà la dã (67) phộc dưng, tát-lý phộc để nhạ (68) đà la dã (69) đà la dã (70) câu phệ lam, tát lý-phộc la ngang, đồ sa dã (71) đồ sa dã (72) đạt năng năng, tát lý-phộc phộc lý-sam (73) tát lý-phộc la đất-năng, phộc lý-sa dã (74) phộc lý-sa dã (75) đặc-lý đa la sắt-tra-lam (66) nại sắt-tra-la, yết la lệ năng (67) tát lý-phộc nột sắt-tra (78) bạt khát-xoa dã (79) bạt khát-xoa dã (80) vĩ lỗ bá khát-xoa (81) nễ lỗ ba địa thi thí noa (82) đồ sa dã (83) đồ sa dã (84) ma hạ lệ năng (85) tát lý-phộc nhập-phộc lý noa (86) ngật-lý hận-noa, ngật-lý hận-noa (87) nan nỉ kế thấp-phộc la (88) tát lý-phộc khur noa-nga, sa-dảm bà dã (89) vĩ năng dã kế năng (90) tát lý-phộc vĩ cận-năng, vĩ năng xá dã 991) vĩ năng xá dã (92) bát thể kiếm, tát lý-phộc bát hạ la (93) thất-táo la noãn (94) ma lý-na dã (95) ma lý-na dã (96) na ma kiếm, tát lý-phộc thiết đốt-lung (97)**

năng xá dã (98) năng xá dã (99) lộ hạ kiếm (100) Tát lý-phộc nại-la phộc dã (101) nại-la phộc dã (102) sa sắt-trí nỉ vĩ, a yết lý-sa dã (103) a yết lý-sa dã (104) Ấn, ca lý (105) tát lý-phộc nga đản, tá la dã (106) tá la dã (107) câu trí nghi lý (108) ca ma, bạn nhạ dã (109) bạn nhạ dã (110) nột lý-nga ca đát-dã dĩ nễ (111) ma hứ-dận nại-lam, bạt khắt-xoa dã (112) bạt khắt-xoa dã (113) tán noa ca đát-dã dĩ nễ (114) toa bà phộc năng (115) a năng dã (116) a năng dã (117) ca lăng (118) ma hạ ca la, đá noa dã (119) đá noa dã (120) ma hạ ca lăng (121) ma hạ năng ngang đồ sa dã (122) đồ sa dã (123) phộc nhật-la ca lăng (124) phộc dụ phệ nghệ năng (125) a phệ xá dã (126) a phậ xá dã (127) uệ xá thú nễ (128) nột lý-bà nga, đá noa dã (129) đa noa dã (130) Tô ca lăng (131) nột lý-bật khắt-bình phộc lý-sa đà lăm, môn tả (132) môn tả (133) tô ca lăng (134) tát lý-phộc tát đỏa lý-tha (135) tô khư bát-la na bát dã (136) bát-la na bát dã (137) bạt nại-la ca lăng (138) tát lý-phộc đồ (139) bạt nại-la ma năng dã (140) ma năng dã (141) tổ la ca la<sup>9</sup>ng (142) tát lý-phộc vĩ cận-năng (143) tổ kan-noa dã (144) tổ lan-noa dã (145) a ngật-nễ dạng (146) tát lý-phộc tát đỏa lý-tha, a ha-la nại năng (147) yết lý duệ, sa-phộc hạ (148) xá lê kiếm (149) tát lý-phộc đật năng (150) đà nễ-dã phộc lý-đật nễ duệ, sa-phộc hạ (151) phiến để kiếm (152) tát lý-phộc la nga nột-phệ sa (153) mô hạ thế na năng (154) yết lý duệ, sa-phộc hạ (155) thiết cật-để (156) tát lý-phộc dục đà, năng xá dã, sa-phộc hạ (157) thiết đá xưng (158) tát lý-phộc đát-lam (159) tát lý-phộc ma-dã đề (160) môn tả (161) môn tả (162) sa-phộc hạ (163) ma hạ thiết đa xưng (164) ế đát-du bát nại-la tông (165) năng xá dã (166) năng xá dã, sa-phộc hạ (167) ấn nại-la nê (168) vĩ cận-năng, câu lỗ, sa-phộc hạ (169) một-la hám-ma ni (170) một-la hám-ma, vĩ cận-năng dã, sa-phộc hạ (171) kiêu ma lý (172) kiến nễ-dã, ma ca lý sa dã, sa-phộc hạ (173) ma hạ kiêu ma lý (174) ngạo bát thú (175) ma tứ sam (176) tát lý-phộc lỗ ngang, năng xá dã (177) năng xá dã, sa-phộc hạ (178) ma hứ thấp-phộc lý (179) tát lý-phộc để lật-thể ca, nột sắt-diệm (180) bạt khắt-xoa dã (181) bạt khắt-xoa dã (182) phệ sắt-noa vi (183) nột lý-bà ngang (184) đát lý-nhạ dã (185) đát lý-nhạ dã (186) tô bà ngang (187) mạo địa tức đản (188) bát-la môn tả dã (189) bát-la môn tả dã (190) Tá môn noa (191) tát lý-phộc lao nại-la, la cật-đang (192) tát phộc (193) tát phộc (194) la để-lăng (195) để lý tán đình-dạ, la khắt-xoa dã (196) la khắt-xoa dã (197) ái xá nễ (198) la khắt-xoa dã (199) la khắt-xoa dã (200) nãi lý để (201) nãi la lam ma-dã, bá la dã (202) bá la dã (203)”

Tam Muội Đại Minh như vậy hay thành tựu tất cả việc.

\_Nếu có người muốn làm mọi loại Pháp thành tựu. Trước tiên, nên thọ nhận Tam Muội này, như Pháp tu tập xong, tức vào ngày 14 trỉ Trai Giới tinh khiết xong, đến ban đêm thời ở trước tháp Xá Lợi tụng Đại Minh một ngàn biến, sau đó làm mọi loại Pháp đều được thành tựu.

\_Nếu có Hành Nhân muốn dựng lập Mạn Noa La. Trước tiên, nên chọn lực nơi thanh tịnh, hoặc trước cái tháp, hoặc trong rừng Thi Đà, hoặc dưới cái cây lớn, hoặc trong ngã tư đường... dùng Cô Ma Di (phân bò) xoa bôi Mạn Noa La, dùng phấn năm màu làm lối đi giới hạn (giới đạo) thành bốn phương, mở bốn cửa, y theo Nghi của Kim Cương Hương Bồ Tát an bày vị trí của Hiền Thánh. Ở cổ của vị trí Hiền Thánh đều an vật tiêu biểu (tiêu xí). An bày vị trí xong, tùy theo sức xếp bày mọi loại hương, hoa để làm cúng dường. Ở bên ngoài bốn cửa đều an cái bình báu tại mỗi một chỗ, trong bình chứa đầy nước thơm. Lại chuẩn bị thức ăn uống thù diệu. Ở bên ngoài bốn cửa đều để một phần để làm cúng dường.

Mọi loại như vậy an bày ổn định xong. Hành Nhân liền ở vị trí Đông Nam ở phía trước Mạn Noa La, quỳ gối phải sát đất, kết **Kim Cương Câu Ấn**, tụng **Tâm Minh** 108 biến thì Đại Tự Tại Thiên kia với tất cả hàng Trời tùy theo sự câu triệu ấy mau chóng đi đến, vào trong Mạn Noa La, vui vẻ mà trụ.

**Kim Cương Câu Ấn** ấy là: Giương duỗi tay trái, co ngón trở như móc câu, an bên cạnh eo thì thành Ấn. Liền tụng **Câu Triệu Tâm Minh** là:

“**Ấn, năng mô phộc nhật-la bá noa duệ (1) Ấn, y hệ-duệ hứ (2) đổ lỗ đổ lỗ (3) phộc nhật-lam câu thủy, sa-phộc hạ (4) hệ hàm câu thủy, sa-phộc hạ (5)**”

\*)OM NAMO VAJRA-PĀṆĀYE OM EHYEHI DHURU DHURU, VAJRĀMKUŚE SVĀHĀ HE AMKUŚE SVĀHĀ

Khi tụng **Minh** này thời nên kết Ấn lúc trước, kèm gia thêm chữ **Hồng** (HŪM), gia trì ở cổ với đầu của Đồng Nam, Đồng Nữ thì nam nữ ấy liền **nhập ngự**

Nếu đem cái bát an trong Mạn Noa La, ở trước mặt các Hiền Thánh, bày các hương hoa để làm cúng dường. Nếu muốn khiến **Nột lý nga Thiên Nữ** (Dūrḡa-devī) đi vào trong cái bát. Hành Nhân đứng thẳng thân như thế múa, đốt An Tức Hương, tụng **Tâm Minh** với kết **Câu Triệu Ấn** thì Thiên Nữ ấy mau đi đến vào trong cái bát, nói việc đã mong cầu

Nấu câu Bản Tôn **Kim Cương Hương Bồ Tát** giáng đến. Như trước, **kết Ấn tụng Minh** chuyên chú, Tâm chẳng tán loạn, quán tưởng Bồ Tát. Trong phút chốc, Bồ Tát đi đến giáng xuống trong cái bát, thân màu đỏ, tướng mặt viên mãn, mọi loại trang nghiêm, làm tướng vui vẻ, quán sát Hành Nhân chẳng dời mắt. Người hành trì tụng được Bồ Tát giáng lâm như vậy, vui vẻ xong liền bày riêng hương hoa thượng diệu để làm cúng dường, nói việc đã mong cầu ắt được thành tựu.

Hành Nhân liền tụng **Kim Cương Tỏa Minh** để cầu an trụ. **Kim Cương Tỏa Minh** là:

“**Năng mô la đát-năng đát-la dạ dã (1) năng mạc thất-chiến noa (2) phộc nhật-la bá noa duệ (3) ma hạ được khát-xoa tử năng, bát đa duệ (5) câu lỗ câu lỗ (6) tạt tra tạt tra (7) tạt la tạt la (8) sa la sa sa (9) để sắt-tra, để sắt-tra (10) ma hạ phộc nhật-la (11) tam ma duệ mãn nậu sa-ma la (12) tất đà thất-chiến noa (13) phộc nhật-la bá ni (14) la nghe-dã bát dã nễ, sa-phộc hạ (15)**”

\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA  
NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢASENAPATAYE  
KURU KURU, CAṬA CAṬA, CARA CARA, SARA SARA, TIṢṬA TIṢṬA,  
MAHĀ-VARA SAMAYAM ANUSMARA SIDDHA ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆI  
RĀGEYA PĀYANI SVĀHĀ

Nếu dùng **Minh** này gia trì vào An Tức Hương, làm ba viên như hạt sen, đem viên này thấm dầu hạt cải rồi ném vào trong lửa làm Hộ Ma thì được tất cả thành tựu. Được thành tựu xong, sau đó lễ tạ Bồ Tát, y theo Pháp **phát khiển phụng tống**

Lại nữa, đem **Minh** này gia trì vào hoa với nước rồi rưới vảy lên **Tú Diệu** (các vì sao) liền mau **cấm phộc** (ngăn cấm cột trời). Lại nói **Đại Minh** là:

“**Năng mô phộc nhật-la bá nê (1) la la, hạ tử (2) hạ (3) phộc nhật-lý ni (4) lỗ la, lỗ la (5) kiếm ba kiếm ba (6) tả la tả la (7) nhạ la-ba, nhạ la-ba (8) sa-phộc hạ**”

\*)NAMO VAJRA-PĀṆI, RA RA, HĀSIN HĀ VAJRIṆI RŪRA RŪRA,  
KĀMPA KĀMPA, CARA CARA, JĀLAVAT JĀLAVAT SVĀHĀ

\_\_Nếu muốn khiến cái bát nói tất cả việc, tụng Đại Minh bảy biến gia trì vào nước thơm rồi rưới vảy cái bát thì cái bát liền có tiếng nói tất cả việc. Hoặc bị Tú Diệu nắm giữ chẳng nói việc, liền lại gia trì, tụng Minh này ắt có tiếng nói việc.

**Minh là:**

**“Án, phộc nhật-la địa bá đất-la, đất-la tra”**

\*)OM VAJRA ADHIPATRA TRAT

Khi tụng Minh này thời kèm dùng Án. Hai tay nắm Kim Cương Quyền đánh vào cái bát thì Tú Diệu nắm giữ kia do uy lực của Đại Minh liền mau hiện thân. Được hiện ra xong, lại dùng hai tay nắm Kim Cương Quyền để ngang trái tim, làm tướng phần nộ như thể muốn đánh, lại bảo rằng: “Người nên nhảy múa, sau đó nói việc” thì hàng kia liền nhảy múa xong rồi thông báo việc

\_\_Lại dùng **Băng Nga La Đại Minh** (Piṅgala-mahā-vidya) gia trì vào nước ba lần rưới vảy lên thân của Tú Diệu, liền được giải thoát. Lại dùng hoa màu nhiệm hiến cho Tú Diệu ấy, lại dùng Băng Nga La Đại Minh phát khiến khiến quay về cung của mình.

**Băng Nga La Đại Minh là:**

**“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã (1) năng mạc thất-chiến noa,phộc nhật-la bá noa duệ (2) ma hạ dược khát-xoa tử năng, bát đa duệ (3) tổ lỗ tổ lỗ (4) nga tha nga tha (5) ma hạ tá la, sa-phộc hạ (6) bố năng la nga ma năng dã (7) câu lỗ câu lỗ (8) nga tha nga nga, sa-phộc hạ (9)”**

\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCANḌA-VAJRA-PĀNĀYE MAHĀ-YAKṢASENAPATAYE

CURU CURU, GACCHA GACCHA, MAHĀ-CALA SVĀHĀ

PUNARĀGAMANĀYA, KURU KURU, GACCHA GACCHA SVĀHĀ

Tụng Minh này bảy biến gia trì vào Trâm Hương thiêu đốt, đồng dùng Phát Khiển

\_\_Lại nói **Kim Cương Hương Túc Hành Đại Minh** là:

**“Năng mô phộc nhật-la bá noa duệ (1) bát dã bát dã (2) nga tha nga tha 93 bà nga phộc đế (4) dược xoa địa bát đế (5) vĩ lý 96) tức lý tức lý (7) hứ lý hứ lý (8) a vĩ cận-năng câu lỗ, sa-phộc hạ”**

\*)NAMO VAJRA-PĀNĀYE, PAYA PAYA, GACCHA GACCHA, BHAGAVATE MAHĀ-YAKṢĀDHIPATE \_ VĪRI, CIRI CIRI, HIRI HIRI, AVIGHNA KURU SVĀHĀ

\_\_Lại nói **Đại Minh** là:

**“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã (1) năng mạc thất-chiến noa (2) phộc nhật-la bá noa duệ (3) ma hạ dược xoa tỳ năng bát đá duệ (4) năng mô bà nga phộc đất-duệ (5) ma hạ phộc nhật-la hiến đà lý-duệ (6) a nễ ca la thấp-di (7) thiết đa, sa hạ sa-la (8) bát-la nhập-phộc la lệ đa (9) nỉ bát-da đế nhạ duệ (10) lao nại-la, nại lý-sa năng duệ (11) vĩ ca la la duệ 912) tán noa duệ (13) tạt ba la duệ (14) ma hạ du nghệ thấp-phộc lý duệ (15) ốc ngật-la tỳ ma (16) bà dã năng duệ (17) sa tra-mục khư duệ (18) nột-phộc nại xá bộ nhạ duệ (19) nột-phộc nại xá, nễ đất-la duệ (20) vĩ chỉ lan-noa kế xá duệ (21) a nễ ca, lỗ ba, vĩ vĩ đà (22) vĩ tức đất-la phậ, sa đà lý nê duệ (23) năng mô tốt-đổ đế (24) bà nga phộc đế (25) đất-la dạ noãn, la đất-năng nam (26) tát đế-duệ năng, a yết trà dã (27) a yết trà dã (28) [hộc la nỉ phộc (29) ma hứ thấp-phộc la (30) nga lỗ nông (31) vĩ sắt-nùng (32) câu ma lam (33) một-la hám-ma noãn (34) ấn nại-lam (35) tán nại lam (36) a nễ đất-dạng (37) a ngật-ninh (38) phộc lỗ noãn (39) phộc dũng (40) câu phệ lam 941) dược sạn (42)**



la khát-xoa tăng (43) bộ đản (44) tất la đản (45) tất xá đản (46) cung bạn noãn (47) đặc-lý để la sắt-tra-lam (48) vĩ lô trà kiếm 949) vĩ lô bá sạn (50) thương câu yết lan-noãn (51) để-lý yết la noãn 952) tất thổ la yết lan-noãn 953) ma hạ ca lãng 954) nan nữ chỉ thấp-phộc lam (55) bột-lãng nghĩ lý trí dụng (56) năng dã kiếm (57) vĩ năng dã kiếm (58) na ma kiếm (59) lộ hạ kiếm (60) sa sắt-sỉ nữ vĩ câu chi 961) nghĩ lý ca 962) nột lý-nga ca đát-dã dã nễ (63) ma hạ ca đát-dã dã nễ (64) ái xá nễ (65) nãi lý đế (66) ca lệ (67) ma ha ca lệ (68) bặt nại-la ca lệ (69) lỗ nại-la ca lệ (70) Tổ la ca lý (71) tô ca lệ (72) duệ thú nễ (73) a ngật-ninh dạ (74) phộc dã ma-dã (75) xá lệ ca phộc lý-để, thiết cật-để (76) ma hạ thiết thiết-để (77) thiết đa xung (78) ma hạ thiết đa xung (79) ần nại-la nê (80) một-la hám-ma nê (81) kiêu phệ lý (82) ma hạ kiêu phệ lý (83) ma hứ thấp-phộc lý (84) phệ sắt-noa vi (85) tô bà ngang (86) tá môn noa (87) lao nại-lý (88) phộc ha hứ (89) duệ tá nễ-duệ (90) tam ma duệ (91) năng để sắt-xá để (92) đản tất-lý tông (93) a phộc hạ dã (94) tam ma dã (95) tất-tha bát dã (96) hồ lô hồ lô (97) tổ lô tổ lô (98) tả la tả la 999) độ ma độ ma (100) ma hạ phộc nhật-la hiến đà lý (101) vĩ nễ-dã la nghệ bát dã để, sa-phộc hạ (102)”

Sức của Đại Minh này chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có Hành Nhân muốn làm các thành tựu. Vào ngày mồng một của tháng thì bắt đầu làm Pháp, ăn thức ăn màu đỏ. Lại dùng hương, hoa cúng dường Đức Phật, tụng Đại Minh đến ngày mồng tám, trì tụng Đại Minh đủ 1008 biến. Nếu chí Tâm chuyên chú thì tất cả chỗ làm đều được thành tựu

Hoặc có người bị Tú Diệu nắm giữ, tụng Minh này gia trì vào người ấy liền được giải thoát

—Nếu muốn khiến Tu Diệu đi đến giáng **Nhập Ngụ**. Hành Nhân như lúc trước, chuyên chú trì tụng đủ số. Lại thân đứng như thế múa, kết **Kim Cương Câu ấn**, quán tưởng chữ **Hồng** (HŪM) biến làm chày Kim Cương rục lửa trần khắp xong, thiêu đốt An Tức Hương, tụng Đại Minh. Tú Diệu kia ở bên ngoài trăm ngàn do tuần, nghe triệu liền đến. Liền tụng **Kim Cương Tỏa Đại Minh** khiến cho trụ, sau đó khiến **nhập ngụ** nói các thiện ác. Nói việc xong, liền đốt Trầm Hương, tụng **Băng Nga La Đại Minh** gia trì vào nước rưới vảy lên thân Tú Diệu, tức cởi bỏ sự cột trói, khiến cho đi.

—Lại nữa, nếu lại có người bị **Tinh Diệu** nắm giữ làm cho mê muội. Hành Nhân đứng thẳng thân như thế múa, tay phải cầm chày Kim Cương trước tiên an trên trái tim, tưởng trái tim của mình như vành mặt trời chiếu sáng rục rờ, làm tướng phần nộ, lại dòi chày Kim Cương an bên cạnh eo, tức miệng tụng **Môn Tả Môn Tức** (MUNCA MUNCAH) thì nơi bị Tinh Diệu kia nắm giữ liền tự cởi bỏ được.

—Lại nói **Phá Nhất Thiết Sở Chấp My Đại Minh** là:

**Nan nữ chỉ thấp-phộc lam (1) bột-lãng nghĩ lý (2) năng dã ca 93) vĩ năng dã ca (4) na ma ca (5) mô hạ ca (6) mô hạ ca (7) sa sắt-sỉ nữ vi (8) câu ma lý câu trí nghĩ lý ca (9) nột lý-nga ca đát-dã dã nễ (10) tán noa ca đát-dã dã nễ (11) ca lệ (12) ma ha ca lệ (13) phộc nhật-la ca lệ (14) duệ xá thú nễ (15) tô ca lệ 916) tổ la ca lệ (17) a ngật-ninh dạ (18) phiến để ca phộc lý để (19) thiết cật-để (20) thiết đa xung 921) ần nại-la nê (21) một-la hám-ma nê (22) kiêu ma lý (24) ma hứ thấp-phộc lý (25) phệ sắt-noa vi (26) tô bà nga (27) tá môn noa (28) lao nại-lý (29) phộc la hứ (30) kiêu phệ lý (31) ái xá nễ (32) nãi lý đế (33) duệ tá nễ duệ (34) tam ma duệ năng, để sắt-tra để (35) đá, a phộc hạ dĩ sa-dã di (36) thi già-lam, ngật-lý hận-noa, ngật-lý hận-noa (37) án, hồ lô hồ lô (38) la la la la (39) ngu lô ngu lô (40) tổ lô tổ lô (41)**

mẫu lô mẫu lô (42) dụ lô dụ lô (43) đạt la đạt la (44) độ ma độ ma (45) bát la bát la (46) lam nga lam nga 947) lam nga bát dã 948) lam nga bát dã (49) nhạ la ba, nhạ la ba (50) nhạ la ba bát dã (51) nhạ la ba bát dã (52) bố la bố la (53) bố la dã, bố la dã (54) la cụ la cụ (55) a năng dã (56) a năng dã (57) a vĩ xá (58) a vĩ xá (59) a phệ xá dã (60) a phệ xá dã (61) bà nga phộc để (62) ma hạ phộc nhật-la hiến đà lý (63) tất đà, thất-chiến noa (64) phộc nhật-la bá nê, la nghe bát dã để (65) hột-ly 966) hác hác hác hác (67) hồng hồng hồng, phát tra, phát tra, phát tra (68) la la la la, sa-phộc hạ”

Đại Minh như vậy có uy lực lớn. Nếu có Hành Nhân muốn làm các Pháp thành tựu, chỉ cần chuyên chú trì tụng, y theo Pháp tu tập đều được thành tựu.

\_Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói **Kim Cương Hương Bồ Tát Thành Tựu Nghi Quỹ** này xong thời Kim Cương Thủ Bồ Tát với vô số câu chi Bồ Tát Ma Ha Tát, vô số hàng Trời, Rồng, A Tô La, Nga Lỗ Noa, Hiến Đạt Lý Phộc, Khẩn Na La, Ma Hộ La Nga, Dược Xoa, La Xoa sa với Tú Diệu... nghe điều Đức Phật đã nói, đều tuân phụng lời dạy bảo, tin nhận, làm lễ rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH KIM CƯƠNG HƯƠNG BỒ TÁT  
ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ  
\_QUYÊN HẠ (Hết)\_

Dịch xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 19/04/2015